

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **221/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 23 - 5 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hạnh;
2. Bà Trần Thu Phương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 493/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HPT ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Hương Q, sinh năm 1981;
2. *Bị đơn:* Anh Trần Huy W, sinh năm 1979;

Cùng nơi ĐKNKTT: Tập thể E, tổ dân phố R, phường T, quận Y, Thành phố Hà Nội; Cùng địa chỉ: Số A06, ngõ 649 khu tập thể U, tổ dân phố I, phường T, quận Y, Thành phố Hà Nội.

Chị Q có mặt tại phiên tòa. Anh W vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 09/11/2022 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Ngô Thị Hương Q trình bày:*

Chị Ngô Thị Hương Q và anh Trần Huy W tìm hiểu và yêu nhau 03 năm thì làm đám cưới. Chị và anh W đăng ký kết hôn tại UBND xã O huyện A, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, quận Y, Thành phố Hà Nội) ngày 31/12/2006 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở tại địa chỉ nhà A12, tổ dân phố R, phường T, quận Y, Thành phố Hà Nội. Đến năm 2015, vợ chồng chuyển về sống tại địa chỉ số A06, ngõ 649 khu tập thể U, tổ dân phố I, phường T, quận Y, Hà Nội. Năm 2013, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ngoài ra chồng chị nợ nần bên ngoài, họ thường xuyên nhấn tin vào điện thoại của chị và Ban giám hiệu nhà trường nơi chị dạy học để đòi nợ, làm ảnh hưởng đến uy tín của chị, vợ chồng chị cũng xảy ra mâu thuẫn, thường cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Chị không còn tình cảm với anh W, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh W.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Huy P, sinh ngày 09/9/2007 và cháu Trần Huy S, sinh ngày 22/5/2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh W cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm giáo viên tiểu học, thu nhập ổn định, 12.000.000 đồng/tháng, nhà ở do bố mẹ chị cho ở nhờ, ông bà tạo mọi điều kiện cho chị được nuôi 02 con, đảm bảo không gian học hành cho các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Anh Trần Huy W đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt nên không có ý kiến.*

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị Ngô Thị Hương Q có ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Huy W;

Về con chung: Ly hôn chị xin được nuôi cả 02 con chung;

Về cấp dưỡng nuôi con: Mỗi tháng chị phải chi phí cho 02 con tiền đóng học, tiền ăn từ 7.500.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Chị yêu cầu anh W cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng/02 cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Trần Huy W vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về

phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá về tình cảm, mức độ mâu thuẫn của hai vợ chồng; về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; về thu nhập của hai vợ chồng liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử

- Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Hương Q với anh Trần Huy W.
- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Huy P và cháu Trần Huy S cho chị Ngô Thị Hương Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Huy W có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng/con chung. Anh W có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản, công nợ chung: Không có;
- Về án phí: Chị Ngô Thị Hương Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Huy W phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Hương Q và anh Trần Huy W đăng ký kết hôn ngày 21/12/2006 tại UBND xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, quận Y, Thành phố Hà Nội), có tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Anh W có hộ khẩu thường trú và sinh sống trên địa bàn phường T, quận Y nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn là anh Trần Huy W: Anh W đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh W.

[2] Về nội dung

Về tình cảm: Chị Ngô Thị Hương Q và anh Trần Huy W đăng ký kết hôn ngày 21/12/2006 tại UBND xã O, huyện A, Thành phố Hà Nội (nay là phường T, quận Y, Thành phố Hà Nội), đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Q trình bày, năm 2013 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ngoài ra chồng chị nợ nần bên ngoài, họ thường xuyên nhả tin vào điện thoại của chị và Ban giám hiệu nhà trường nơi chị dạy học để đòi nợ, làm ảnh hưởng đến uy tín của chị, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh W đến Tòa án để làm việc, hòa giải nhưng anh W đều không có mặt, anh không có ý kiến, không đưa ra được biện pháp nào để vợ chồng về đoàn tụ.

Căn cứ vào các lời khai, chứng cứ các đương sự nêu ra. Căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của đương sự cung cấp: “Về mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng chị Ngô Thị Hương Q và anh Trần Huy W địa phương không nắm được cụ thể, vì vợ chồng anh chị không hòa giải qua tổ dân phố. Tổ dân phố chỉ biết được có thời gian anh W gặp khó khăn về kinh tế”, Hội đồng xét xử, xét thấy: Chị Q và anh W là vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân từ năm 2015 đến nay, không cùng nhau hướng tới xây dựng cuộc sống chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Q xin ly hôn anh W là có cơ sở nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh W.

Về con chung: Chị Ngô Thị Hương Q và anh Trần Huy W có 02 con chung là cháu Trần Huy P, sinh ngày 9/9/2007 và cháu Trần Huy S, sinh ngày 22/5/2014. Hiện các con đang ở cùng với chị Q. Khi ly hôn, chị Q mong muốn được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tòa án đã yêu cầu các đương sự cung cấp các tài liệu, chứng cứ về điều kiện nuôi con, tuy nhiên anh W không cung cấp tài liệu nào. Hội đồng xét xử thấy rằng, chị Q đang có chỗ ở ổn định, hiện chị và các con chị đang ở cùng với mẹ đẻ của chị. Chị có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, lương 12.000.000 đồng/tháng. Trong khi anh W thường xuyên đi làm vắng nhà nên không có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Xét thấy điều kiện nuôi con của chị Q tốt hơn. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, để các cháu ổn định nơi ăn ở, học tập nên giao cháu P và cháu S cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng là phù hợp với nguyện vọng của con chung muốn sống cùng với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị Hương Q yêu cầu anh Trần Huy W cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa chị Q diễn giải tiền chi phí ăn ở, đóng học cho 02 cháu mỗi tháng từ 7.500.000 đồng đến 8.000.000 đồng. Chị yêu cầu anh W cấp dưỡng nhưng chị không đưa ra được tài liệu nào chứng minh mỗi tháng anh W thu nhập được bao nhiêu tiền, hơn nữa bản thân chị khai, hiện nay anh W đang nợ nần rất nhiều. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh W đến để làm việc nhưng anh đều không có mặt, vì vậy Tòa án cũng không thu thập được tài liệu thể hiện sự thu nhập của anh W, do đó Hội đồng xét xử chỉ chấp

nhận một phần yêu cầu của chị Q, buộc anh W phải cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng/02 cháu là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Hương Q xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: Chị Ngô Thị Hương Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Trần Huy W phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147;

Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Hương Q về việc xin ly hôn anh Trần Huy W.

2. Chị Ngô Thị Hương Q được ly hôn anh Trần Huy W.

3. Về con chung: Chị Ngô Thị Hương Q và anh Trần Huy W có 02 con chung là cháu Trần Huy P, sinh ngày 9/9/2007 và cháu Trần Huy S, sinh ngày 22/5/2014. Giao cháu Trần Huy P và cháu Trần Huy S cho chị Ngô Thị Hương Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Huy W phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng/01 cháu, tính từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Trần Huy W được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị Hương Q xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị Hương Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0043547 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Anh Trần Huy W phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn là chị Ngô Thị Hương Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn là anh Trần Huy W vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND, VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc

Từ Liêm, TP Hà Nội;

- UBND phường T,
- quận Y, TP Hà Nội.
- Lưu HS - VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA